**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN THỰC HIỆN NĂM 2016**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **Chủ nhiệm đề tài, lớp** | **Đơn vị** | **Kinh phí (tr.đ)** | **Ngày NT** | **Kết quả NT** | **Ghi chú** |
|  | Điều khiển một số hoạt động của máy tính trên thiết bị di động | Nguyễn Anh Tuấn, CNTT K37C | CNTT | 4.75 | 5/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Nghiên cứu chế tạo gốm áp điện mềm dùng trong biến tử thủy âm | Đinh Thị Thu Thủy, Lý K37B | Vật lý | 4.75 | 7/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Chế tạo màng lọc diệt khuẩn sử dụng nano bạc | Trương Kim Chi, Lý K37B | Vật lý | 4.75 | 7/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính kháng oxi hóa của cao ethyl axetate từ cây cổ ướm (archidendron bauchei (gagn.) i.niels.) tại tỉnh Quảng Trị | Phan Ngọc Hiệu,  Hóa K37 | Hóa học | 4.75 | 09/01/17 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu geopolymer từ phế thải tro trấu và bùn đỏ | Nguyễn Văn Bình, Hóa K37 B  | Hóa học | 4.75 | 05/01/17 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu mil-101 biến tính và ứng dụng xúc tác cho phản ứng oxi hóa | Lê Bùi Thảo Nguyên, Hóa K37 | Hóa học | 4.75 | 06/01/17 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu hoạt tính kháng oxy hóa và xác định một số thành phần hóa học quan trọng của nấm Đùi Gà (Pleurotus eryngii) trồng tại Việt Nam | Cao Hữu Linh Giang, Hóa K37 | Hóa học | 4.75 | 09/01/17 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu phản ứng desulfur hóa trên xúc tác mil-101 biến tính bằng ion kim loại | Lê Thị Ngọc Huyền, Hóa K37 | Hóa học | 4.75 | 09/01/17 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu mof-199 | Nguyễn Thị Thiên Sang, Hóa K37 | Hóa học | Tự túc | 09/01/17 | Tốt |  |
|  | Điều chế vật liệu tro trấu phủ sắt (hydr)oxit ứng dụng làm vật liệu hấp phụ ion florua trong dung dịch nước | Trương Thị Minh Nhung, Hóa K37 | Hóa học | Tự túc | 06/01/17 | Tốt |  |
|  | Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học lá cây bằng lăng tím  | Vũ Thị Mai, Hóa K37 | Hóa học | Tự túc | 05/01/17 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu cấu trúc, tính chất của pyrazine và các dẫn xuất làm chất ức chế ăn mòn trên bề mặt thép bằng lý thuyết phiếm hàm mật độ và phương pháp phân tích năng lượng phân hủy | Lê Thị Hồng Hải, Hóa K37 | Hóa học | Tự túc | 06/01/17 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu mofs từ nguyên liệu vỏ chai nhựa pet phế thải | Đặng Thị Xuân Hảo, Hóa K37 | Hóa học | Tự túc | 7/4/17 | Khá | XinGH |
|  | Nghiên cứu biến tính vật liệu cacbon kích thước nano và ứng dụng hấp phụ kim loại nặng trong nước | Hoàng Thị Thanh Kiều, Hóa K37 | Hóa học | Tự túc | 06/01/17 | Tốt |  |
|  | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano sắt từ oxide - Fe3O4 | Tôn Nữ Cẩm Sương, Hóa K37 | Hóa học | Tự túc | 06/01/17 | Tốt |  |
|  | Ứng dụng công cụ GIS trong đánh giá rủi ro do ngập lụt dựa vào cộng đồng ở xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Thị Hương Giang, ĐLTN K37 | ĐL- ĐC | 4.75 | 20/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Thành lập bản đồ hiện trạng lớp phủ bề mặt năm 2014 khu vực thành phố Đà Nẵng bằng ảnh Landsat 8 | Hồ Thị Hồng Châu, KTTĐ&BĐ K37 | ĐL- ĐC | 4.75 | 20/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Phát thảo mô hình ngăn ngừa suy thoái và phục hồi môi trường do hoạt động khai thác quặng titan khu vực Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế | Phạm Thị Thu Hồng, ĐCH K37 | ĐL- ĐC | 4.75 | 20/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Nghiên cứu đặc điểm thạch học và một số yếu tố kiến tạo ở mỏ đá granit Khe Phèn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế | Nguyễn Thị Ngọc Trâm, ĐCH K37 | ĐL- ĐC | 4.75 | 20/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Xác lập liên hệ tương quan giữa thí nghiệm vi xuyên và thí nghiệm nén nở hông tự do của đất hệ tầng Phú Vang khu vực thành phố Huế | Lê Hoàng Tùng, KTĐC K37A | ĐL- ĐC | 4.75 | 20/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Nghiên cứu, xây dựng mô hình cột địa tầng chuẩn cho cấu trúc nền đồng bằng thành phố Huế và vùng phụ cận phục vụ đào tạo | Nguyễn Thị Diệu Ly, KTĐC K37B | ĐL- ĐC | 4.75 | 20/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Xây dựng bộ hồ sơ các tính chất cơ lý đất đá khu vực thành phố Huế và phụ cận | Hà Ngọc Nghĩa, KTĐC K37A | ĐL- ĐC | 4.75 | 20/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Phân lập và tuyển chọn chủng nấm mốc có hoạt tính cellulase mạnh và thử nghiệm khả năng phân hủy cellulose từ phế phụ phẩm nông nghiệp | Lê Thị Mai, CNSH K36A | Sinh học | 4.75 | 4/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Tuyển chọn chủng xạ khuẩn và vi khuẩn có hoạt tính cellulase để xử lý bã sắn | Nguyễn Thị Mai Trinh, Sinh K37 | Sinh học | 4.75 | 7/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc | Nguyễn Thị Tươi Xanh, CNSH K36 | Sinh học | 4.75 | 4/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Biểu hiện dòng gen mã hóa nattokinase của Bacillus subtilis | Nguyễn Thị Phương Nhãn, CNSH K36A | Sinh học | 4.75 | 4/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu nuôi cấy in vitro một số dòng trội cây bời lời(Litsea glutinosa) | Đặng Thị Hiền Thắm, CNSH K36B | Sinh học | 4.75 | 7/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Xác định và chọn lọc những dòng vi khuẩn lactic có tính kháng khuẩn cao từ một số sản phẩm lên men truyền thống | Võ Thị Bích, CNSH K36A | Sinh học | 4.75 | 7/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu cải thiện mức độ biểu hiện của gen mã hóa chitinase 42 kDa trong nấm men Pichia pastoris | Lê Viết Quân, CNSH K36 | Sinh học | 4.75 | 5/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu sự biểu hiện của gen mã hóa protein huỳnh quang eGFPở E. coli. | Nguyễn Thị Nha Trang, CNSH K36 B | Sinh học | 4.75 | 5/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu nuôi cấy tạo callus của cây xáo tam phân (Paramignya trimera) | Trần Nguyễn Minh Hiếu, CNSK K36 | Sinh học | Tự túc | 5/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn có khả năng sinh enzyme chitinase và thử nghiệm khả năng cắt mạch chitin | Trần Văn Thạnh, CNSH K36B | Sinh học | Tự túc | 5/4/ 17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu điều trị chấn thương cột sống liệt tủy bằng ghép tế bào gốc tự than lấy từ tủy xương chuột | Nguyễn Thị Thanh Thơ, CNSH K36B | Sinh học | Tự túc | 4/4/17 | Đạt | Xin GH |
|  | Khảo sát khả năng tích lũy Cadimi (Cd) và chì (Pb) của một số loài hai mảnh vỏ ở song An Cựu, thành phố Huế | Phùng Thị Thùy Oanh,CNSH K36 | Sinh học | Tự túc | 4/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Tìm hiểu khả năng hấp phụ dầu phân tán trong nước của bã mía | Nguyễn Út Năm, KHMT K37B | Môi trường | 4.75 | 14/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Nghiên cứu xử lý nước rỉ rác bằng đá ong kết hợp vi sinh vật | Đinh Thị Hồng, KHMT K37B | Môi trường | 4.75 | 14/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Nghiên cứu thiết kế cổng thông tin kiểm toán môi trường dành cho doanh nghiệp | Nguyễn Hữu Long, KHMT K37A | Môi trường | 4.75 | 21/4/17 | Khá |  |
|  | Hiện trạng sử dụng điện năng sinh hoạt hộ gia đình ở TP Huế và các giải pháp tiết kiệm | Nguyễn Thị Thu Hà, KHMT K37 | Môi trường | 4.75 | 14/4/17 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu khả năng tái sử dụng bã mía để trồng rau quy mô hộ gia đình ở TP Huế | Lê Thành Linh, KHMT K37A | Môi trường | 4.75 | 14/4/17 | Khá |  |
|  | Nghiên cứu mô hình 3D vườn treo cửa sổ điển hình cho chung cư Hương Sơ, thành phố Huế | Tôn Thất Hoàng Anh, KT K36A | Kiến trúc | 4.75 | 12/4/17 | Tốt | Xin GH |
|  | Tổ chức mở rộng bãi đỗ xe và thiết kế phòng chờ phục vụ tại bến đò Tòa Khâm, Huế | Đặng Hữu Trọng, KT K37A | Kiến trúc | 4.75 | 12/4/17 | Khá | Xin GH |
|  | Cải thiện cảnh quan sau chợ Đông Ba | Lê Nguyễn Đức Minh, KT K37A | Kiến trúc | 4.75 | 12/4/17 | Đạt | Xin GH |
|  | Chân dung công chúng sinh viên của báo chí trên điện thoại di động (Khảo sát trường hợp sinh viên Đại học Huế) | Phan Thị Bình, BC K37A | BC- TT | 4.75 | 24/12/16 | Khá |  |
|  | Tích hợp ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện trên báo VNMedia và Vietnamnet | Nguyễn P. Hải Dương, BC K37A | BC- TT | 4.75 | 24/12/16 | Khá |  |
|  | Hoạt động quảng bá doanh nghiệp thông qua các bài PR trên báo VNExpress hiện nay | Hà Phú Hải, BC K37C | BC- TT | 4.75 | 24/12/16 | Khá |  |
|  | Hải Vân Sơn - Hải Vân Quan trong lịch sử và định hướng phát triển du lịch | Nguyễn Thị Diệu Phú, Sử K37 | Lịch sử | 4.75 | 14/12/16 | Tốt |  |
|  | Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc (2008 - 2014) | Dương Thị Trang, ĐPH K37 | Lịch sử | 4.75 | 14/12/16 | Tốt |  |
|  | Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở thôn định cư Vân Kiều, xã Hồng Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế | Trần Thị Năm, CTXH K37A | CTXH | 4.75 | 08/11/16 | Tốt |  |
|  | Vận dụng những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới của Hồ Chí Minh vào việc xây dựng ý thức đạo đức cho sinh viên trường ĐHKH – ĐHH hiện nay | Nguyễn T. Thùy Trang, Triết K37 | LLCT | 4.75 | 22/12/16 | Tốt |  |
|  | Vai trò của các câu lạc bộ trong việc rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay | Đoàn Lê Minh Châu, XHH K37 | XHH | 4.75 | 29/12/16 | Khá |  |
|  | **TỔNG** |  |  | **185.25** |  |  |  |